

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-PT

Ngày: 15-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Khắc Thịnh.

Ông Phạm Minh Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 302/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn K. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Phạm Văn K**, sinh năm 1986, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phạm Văn Y (chết) và bà Lê Thị P; Có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1998 và có 01 người con sinh năm 2020; Tiền sự, Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn K: Ông Nguyễn Hoàng G là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (Có mặt).

- **Bị hại:**

1. Phạm Văn N, sinh năm 1982 (Có mặt).

2. Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984 (Có mặt).

Cùng cư trú: Tổ A, ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại Phạm Văn N, Nguyễn Thị Hồng T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn K là em ruột của Phạm Văn N. Nhà của hai người ở sát vách nhau tại tổ A, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Vào chiều ngày 12/10/2022, sau khi đi làm về, K cùng bạn bè uống bia tại nhà mình. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, K nghe vợ là Nguyễn Thị Cẩm V kể lại việc mẹ ruột của K bị vợ của N là Nguyễn Thị Hồng T làm té ngã. Hai vợ chồng K có nói chuyện lớn tiếng và chửi tục ở trong nhà. Anh N ở nhà bên cạnh nghe vậy nên đi ra trước sân nhà mình nói với K: “*Trời khuya rồi, ai sai thì mày nói thẳng người đó, chứ chửi um sùm ảnh hưởng đến hàng xóm xung quanh*” rồi hai bên cãi nhau. Khích đập vách tole phía sau nhà mình xông qua nhà anh N quăng đồ đạc làm bể ống nước rồi bỏ về.

Lúc này, chị T đứng trong nhà, N dọn dẹp ở phía trước sân và tiếp tục cãi nhau với vợ chồng K. Sau đó, K trong tình trạng người ở trần, chỉ mặc quần lót, trên tay cầm một con dao bằng kim loại, thường sử dụng trong nhà để làm cá, xông qua nhà N rồi dùng sống dao đánh nhiều cái vào vùng đầu và người của chị T làm đầu, cổ, tay trái chị T bị sưng, bầm tím. Nhóc đang đứng trước sân nghe em ruột là Nguyễn Thị H hô hoán K dùng dao đánh vợ mình nên chạy vào nhà can ngăn. Lúc chạy vào, trên tay anh N đang cầm một cái vá múc canh, thấy K cầm dao nên anh N bỏ cái vá xuống đất để chụp tay K và ôm K kéo ra. Trong lúc giằng co với nhau, anh N bị con dao trên tay Khích làm trúng vành tai phải chảy máu. Cả hai tiếp tục vật lộn, K và N cắn môi lẫn nhau chảy máu. Thấy K và N đang giằng co với nhau thì anh ruột là Phạm Bé T1 chạy vào can ngăn nên cả ba người vật nhau té xuống đất. Anh N giật được con dao trên tay K đưa cho H đem đi cất nhưng đã bị thất lạc mất, không thu hồi được. Anh T1 dùng tay đánh nhiều cái vào người K và ôm giữ K lại để N thoát ra. Sau đó, anh N đưa chị T cùng đến Bệnh viện Đ cấp cứu. Anh N được xử lý vết thương và về nhà điều trị ngoại trú còn chị T nhập viện điều trị đến ngày 17/10/2022 xuất viện. Khích cũng được vợ đưa đến bệnh viện xử lý vết thương, qua ngày hôm sau thì xuất viện.

Ngày 19/12/2022, anh N và chị T làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với K. Sau đó, Công an xã M đã chuyển tố giác về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/TgT và 50/TgT cùng ngày 05/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định tỷ lệ thương tật đối với:

- Phạm Văn N thể hiện: bị sẹo vết thương phần mềm vành tai phải, không co rúm, do vật sắc gây ra, tỷ lệ tổn thương: 01%. Sẹo vết thương phần mềm môi dưới phải, kích thước nhỏ, do vật tày có cạnh gây ra, tỷ lệ tổn thương: 03%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 04% (bốn phần trăm), theo nguyên tắc cộng lùi. Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động.

- Nguyễn Thị Hồng T thể hiện: bị vết biến đổi sắc tố da vùng giữa cằm, tỷ lệ tổn thương: 01%, chấn thương phần mềm vùng cổ, vai, 02 bên, cánh tay trái, cánh tay phải hiện không thấy dấu vết thương tích, không cho tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm), theo nguyên tắc cộng lùi. Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động và do vật tày gây ra.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 177/TgT ngày 21/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với Phạm Văn K thể hiện: sẹo vết thương phần mềm mũi – môi trên phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương: 03%. Vết biến đổi sắc tố da mặt trước 1/3 trên cánh tay phải, tỷ lệ tổn thương: 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 04% (bốn phần trăm), theo nguyên tắc cộng lùi. Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động và do vật tày gây ra.

Kết luận giám định số 154/KL-KTHS ngày 09/02/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: 02 tệp dữ liệu video gửi giám định có liên quan đến vụ án không bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh. Đã trích xuất dữ liệu hình ảnh có liên quan tới sự việc trong tệp dữ liệu video gửi giám định gồm 04 trang giấy khổ A4, được lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với con dao là hung khí mà bị cáo đã sử dụng gây thương tích cho bị hại bị mất nên Cơ quan điều tra đã tiến hành cho nhân chứng Lê Thị H1 nhận dạng vật tương tự xác định là loại dao có cán bằng kim loại, lưỡi dao bằng kim loại màu tối, chiều dài lưỡi dao khoảng 30cm.

Về Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu bị cáo bồi thường 17.899.000 đồng gồm: 1.799.000 đồng chi phí điều trị thương tích (có hóa đơn), thu nhập thực tế bị mất trong 06 ngày do bị thương không lao động là 1.200.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng. Anh Phạm Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường 18.700.000 đồng gồm: 2.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích (có hóa đơn), thu nhập thực tế bị mất trong 06 ngày do bị thương không lao động là 1.800.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn K chỉ đồng ý bồi thường tiền điều trị thương tích cho anh N là 2.000.000 đồng, đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh số tiền 4.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn K không thừa nhận hành vi sử dụng dao gây thương tích cho chị T và anh N mà chỉ thừa nhận dùng răng cắn vào vành tai phải và môi của anh N. Ngày 25/5/2023, bị cáo K gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với anh N vì có hành vi dùng chày đâm tiêu bằng kim loại đánh vào người và dùng răng cắn vào vị trí mũi – môi của K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%.

Tuy nhiên, N khai nhận khi K xông vào nhà dùng súng dao đánh chị T thì N có ôm K kéo ra. Khi hai bên giằng co với nhau, N bị con dao trên tay K đâm trúng vành tai phải chảy máu. Khi cả hai tiếp tục vật lộn, K và N cắn môi lẫn nhau chảy máu chứ N không cầm chày đâm tiêu để gây thương tích cho K. Do chỉ

có lời khai duy nhất của bị cáo K nên không có căn cứ xác định thương tích 04% trên người của bị cáo là do N dùng hung khí gây ra. Vì vậy, hành vi N dùng răng cắn gây thương tích cho bị cáo K là chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N về tội cố ý gây thương tích.

Căn cứ biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Kết luận giám định pháp y về thương tích; biên bản, sơ đồ và bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản, bản ảnh nhận dạng hung khí; dữ liệu camera an ninh; biên bản đối chất; lời khai người bị hại; lời khai người làm chứng; lời khai người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận việc khởi tố bị cáo Phạm Văn K về tội cố ý gây thương tích là hoàn toàn có căn cứ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự và Nghị định số 38/2022/NĐ-CP, ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Buộc bị cáo Phạm Văn K phải bồi thường cho anh Phạm Văn N số tiền là 14.700.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng T số tiền 17.539.000 đồng.

Bị hại là Phạm Văn N được nhận số tiền 4.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh theo biên lai thu tiền số 0002999 ngày 12/7/2023.

Buộc anh Phạm Văn N phải bồi thường cho bị cáo Phạm Văn K với số tiền 16.117.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, bị cáo Phạm Văn K có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, lý do bị cáo không có hành vi phạm tội, bị cáo không có cầm dao bằng

kim loại đánh nhiều cái vào vùng đầu và người chị Nguyễn Thị Hồng T như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Phạm Văn N và Nguyễn Thị Hồng T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Phạm Văn K, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, việc các bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai dụ dỗ, đe dọa hoặc ép buộc.

Bị cáo Phạm Văn K xin rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn K đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, các bị hại Phạm Văn N và Nguyễn Thị Hồng T xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Phạm Văn K, đây là sự tự nguyện của các bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Luật sư Nguyễn Hoàng G bào chữa cho bị cáo Phạm Văn K phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa, các bị hại rút yêu cầu khởi tố, bị cáo rút toàn bộ đơn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật Tố tụng Hình sự hủy án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong hạn luật định bị cáo Phạm Văn K có đơn kháng cáo nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn K đã rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

[2] Xét yêu cầu của các bị hại Phạm Văn N và Nguyễn Thị Hồng T xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Phạm Văn K, Hội đồng xét xử thấy rằng việc xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của các bị hại Phạm Văn N và Nguyễn Thị Hồng T là hoàn toàn tự nguyện, không bị cưỡng ép, xúi giục hay đe dọa, đúng quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của các bị hại Phạm Văn N và Nguyễn Thị Hồng T xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Phạm Văn K, hủy bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn K và đình chỉ vụ án.

[3] Việc Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[6] Bị cáo Phạm Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và đình chỉ vụ án.

2. Về án phí: Căn cứ điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND Tp. Cao Lãnh (02 bản);
- VKSND Tp. Cao Lãnh;
- THADS Tp. Cao Lãnh;
- CQCSĐT Công an Tp. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ